

Số: /QĐ-SGDĐT

Đồng Nai, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá công nhận sáng kiến
ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến; Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 3633/HD-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn đánh giá công nhận sáng kiến trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 179/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định tiêu chuẩn đánh giá sáng kiến trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị; Hội đồng công nhận sáng kiến Sở Giáo dục và Đào tạo; Hội đồng công nhận sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo; Hội đồng Thi đua – khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND các phường, xã (để biết);
- Phòng Văn hóa xã hội các phường, xã (phối hợp);
- Các trường THPT và đơn vị trực thuộc Sở;
- Các đơn vị Giáo dục nghề nghiệp;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP, GDPT&GDTX.

GIÁM ĐỐC

Trương Thị Kim Huệ

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn đánh giá công nhận sáng kiến trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 10 năm 2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai)

Phần 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn đánh giá công nhận sáng kiến trong ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức và người lao động thuộc quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục của ngành giáo dục và đào tạo liên quan có sáng kiến được tạo ra và áp dụng trong ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Công nhận sáng kiến

Việc công nhận sáng kiến được thực hiện theo Hướng dẫn số 3633/HD-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự thủ tục xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Phần 2

VIỆC XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN ĐƠN VỊ

Điều 3. Điều kiện được đánh giá công nhận sáng kiến

1. Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp không vi phạm đạo đức và quyền sở hữu trí tuệ.

2. Giải pháp phải có tính mới trong phạm vi đơn vị.

3. Giải pháp đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại đơn vị và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

4. Tác giả, đồng tác giả giải pháp trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình.

5. Giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến phải còn trong thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến.

6. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến đầy đủ, đúng quy định.

Điều 4. Tiêu chuẩn đánh giá công nhận sáng kiến

Đánh giá công nhận giải pháp là sáng kiến theo 03 (ba) tiêu chuẩn sau:

1. Có tính mới

Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đầy đủ các điều kiện sau:

a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến.

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Có tính hiệu quả cao

Tính hiệu quả của giải pháp được đánh giá có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, trực tiếp hoặc gián tiếp thu được, hoặc tác động đến việc tạo ra lợi ích xã hội do áp dụng sáng kiến đó vào các hoạt động giáo dục và đào tạo, cụ thể:

a) Hiệu quả về kinh tế: nâng cao năng suất công tác, tiết kiệm về thời gian, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ...

b) Hiệu quả về lợi ích xã hội: cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao chất lượng công việc, góp phần đấu tranh chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, tránh lãng phí, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh...

3. Có khả năng áp dụng cao

Sáng kiến được đánh giá có mức độ thực hiện và khả năng triển khai, áp dụng cho các cá nhân, đơn vị cùng lĩnh vực, cùng ngành,... trong thực tế đạt hiệu quả. Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, hoặc chứng minh là mang lại hiệu quả thiết thực, có khả năng mở rộng để áp dụng ở nhiều đơn vị khác.

Điều 5. Phương pháp đánh giá

1. Giám khảo của Hội đồng sáng kiến xem xét từng hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến và có ý kiến nhận xét, đánh giá vào Phiếu nhận xét, đánh giá độc lập.

2. Thành viên Hội đồng - 03 giám khảo cho điểm mỗi sáng kiến theo thang điểm từ 0-10 cho từng tiêu chí.

3. Trường hợp cần thiết, Hội đồng sáng kiến có thể mời cá nhân có đơn đề nghị công nhận sáng kiến trực tiếp trình bày giải pháp của mình, trả lời các câu hỏi của các giám khảo trước khi tiến hành nhận xét, đánh giá.

Điều 6. Cách tính điểm

1. Thang điểm

Giám khảo - thành viên Hội đồng cho điểm theo thang điểm cho từng tiêu chí: 1) sáng kiến có tính mới; 2) sáng kiến có khả năng áp dụng; 3) Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Phương pháp chấm điểm

Giám khảo đánh giá ba tiêu chuẩn của giải pháp bằng cách cho điểm theo thang điểm từ 0-10 cho từng tiêu chí. Phiếu hợp lệ là phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa cho từng tiêu chuẩn đánh giá.

3. Xếp loại sáng kiến

Thư ký Hội đồng tổng hợp phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng, tính tổng điểm trung bình (được chia bình quân của các thành viên Hội đồng chấm điểm) cho từng tiêu chuẩn và tổng điểm (ba tiêu chuẩn) cho từng giải pháp được đánh giá.

Tổng hợp xếp loại như sau:

- a) Sáng kiến được xếp loại Xuất sắc: có tổng số điểm đạt từ 27 trở lên;
- b) Sáng kiến được xếp loại Khá: có tổng số điểm đạt từ 21 đến dưới 27;
- c) Sáng kiến được xếp loại Trung bình: có tổng số điểm đạt từ 15 đến dưới 21;
- d) Giải pháp bị đánh giá là **không đạt** khi có ít nhất 01 (một) trong 03 (ba) trường hợp sau:

- Có ý kiến **đạt** ít hơn 2/3 ý kiến của các thành viên Hội đồng (qua phiếu điểm);

- Có tổng số điểm của 03 (ba) tiêu chí (1) sáng kiến có tính mới; 2) sáng kiến có khả năng áp dụng; 3) Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực) sau khi tổng hợp phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng, tính tổng số điểm trung bình được (được chia bình quân của các thành viên Hội đồng chấm điểm) **thấp hơn 15 điểm**;

- Có số điểm của 01 (một) trong 03 (ba) tiêu chí (1) sáng kiến có tính mới; 2) sáng kiến có khả năng áp dụng; 3) Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực) sau khi tổng hợp phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng, tính tổng số điểm trung bình (được chia bình quân của các thành viên Hội đồng chấm điểm) cho từng tiêu chuẩn **thấp hơn 05 điểm**.

4. Kết quả làm việc của Hội đồng được Thư ký Hội đồng ghi biên bản kèm theo hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng sáng kiến. Trong thông báo kết quả họp Hội

đồng có thể hiện kết quả họp Hội đồng (số điểm trung bình và đánh giá xếp hạng của Giám khảo cho từng giải pháp). Thư ký Hội đồng lưu giữ hồ sơ kết quả làm việc của Hội đồng đúng theo quy định.

5. Công nhận sáng kiến: Người đứng đầu cơ sở cấp Giấy chứng nhận sáng kiến/Quyết định công nhận sáng kiến trên cơ sở kết quả của Hội đồng sáng kiến, Giấy chứng nhận sáng kiến/Quyết định công nhận sáng kiến có giá trị làm bằng chứng về việc sáng kiến được cơ sở công nhận theo Điều lệ sáng kiến.

Phần 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng công nhận sáng kiến các đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo và ngành giáo dục và đào tạo, các thành viên Hội đồng công nhận sáng kiến có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Các trường THPT, các đơn vị giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện Quy định này khi thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến tại đơn vị để xét công nhận sáng kiến của cán bộ, viên chức, người lao động thuộc phạm vi đơn vị quản lý.

3. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các đơn vị triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này khi thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân liên quan có ý kiến góp ý bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo (thông qua Bộ phận phụ trách sáng kiến thuộc Văn phòng Sở) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.